

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 9 năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO QUYẾT
ĐỊNH QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ CHI PHÍ TƯ VẤN
PHÁP LUẬT CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trước đây, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngày 11/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (sau đây viết tắt là Nghị định số 121/2025/NĐ-CP). Theo đó, tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật”.

Để triển khai thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP, hoàn thiện chính sách, pháp luật hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp được Chủ tịch UBND tỉnh giao chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích

- Bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp, minh bạch, khả thi và hiệu quả của các quy định liên quan đến thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng các quy định về thủ tục

hành chính, giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khi thực hiện thủ tục, đồng thời vẫn đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xác định sự cần thiết của thủ tục hành chính, hạn chế việc đặt ra những thủ tục rườm rà, phức tạp hoặc không cần thiết, gây phiền hà và tốn kém chi phí tuân thủ của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Kiểm soát chất lượng quy định ngay từ khâu xây dựng, bảo đảm thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, đúng thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn.

2.2. Yêu cầu

- Việc đánh giá thủ tục hành chính phải được thực hiện khách quan, toàn diện, có căn cứ, dựa trên dữ liệu, thông tin đáng tin cậy, phản ánh đúng thực tiễn thi hành và nhu cầu quản lý.

- Tuân thủ đúng quy trình, biểu mẫu, phương pháp đánh giá theo quy định.

- Thủ tục hành chính phải được quy định trên cơ sở hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ; minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, bảo đảm tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Số lượng, tên thủ tục hành chính quy định

Dự thảo quy định 02 thủ tục hành chính bao gồm: Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Sự cần thiết ban hành thủ tục

Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật”.

Do vậy, để thực hiện nhiệm vụ văn bản cấp trên giao, bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với lĩnh vực hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, việc UBND tỉnh ban hành trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

2.1. Tính hợp pháp

- Thủ tục hành chính được đề xuất theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính) quy định: “1. Thủ tục hành chính phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.”

Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Thủ tục hành chính chỉ được quy định để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương”.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất quy định thủ tục hành chính trên cơ sở khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật”.

- Thủ tục hành chính được đề xuất bảo đảm tính thống nhất; không trái, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không thống nhất với quy định của pháp luật khác; phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Tính hợp lý

- Tên thủ tục hành chính được xác định rõ và phù hợp bao gồm: “Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật doanh nghiệp nhỏ và vừa.” Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính được xác định rõ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước theo quy định.

- Trình tự thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể các bước thực hiện; phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia thực hiện. Các bước thực hiện được sắp xếp theo thứ tự phù hợp về thời gian, quy trình và cấp có thẩm quyền xử lý.

- Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể, đa dạng về cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả, phù hợp với điều kiện của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp nhỏ và vừa với chi phí thấp nhất.

- Thành phần, số lượng hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức của từng thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực sự cần thiết cho việc giải quyết thủ tục

hành chính, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước; thành phần hồ sơ không trùng với thành phần hồ sơ của một thủ tục hành chính khác có kết quả là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính dự kiến quy định hoặc thành phần hồ sơ là kết quả do chính cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý.

- Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể. Việc quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp và phù hợp với khả năng của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

- Phí, lệ phí và các chi phí khác: Không quy định.

- Mẫu tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính được thể hiện bằng hình thức văn bản của UBND tỉnh.

2.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Căn cứ điểm b, c khoản 4 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/3/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“b) Cách tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Công thức tính chi phí tuân thủ một thủ tục hành chính:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí tuân thủ} \\ \text{01 thủ tục hành} \\ \text{chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí thực hiện các công} \\ \text{việc cần thiết theo quy định} \\ \text{để có kết quả của thủ tục} \\ \text{hành chính đó} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Phí, lệ phí và các chi} \\ \text{phí khác theo quy định} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

“c) Cách xác định các loại chi phí cụ thể để tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính

Xác định chi phí thực hiện từng công việc:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thực hiện} \\ \text{từng công} \\ \text{việc} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thời gian đi} \\ \text{lại, làm đơn,} \\ \text{tờ khai, tài} \\ \text{liệu khác} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Thu nhập bình} \\ \text{quân 01} \\ \text{người/01 giờ} \\ \text{làm việc} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí tư vấn, dịch vụ} \\ \text{(in ấn, sao chụp, xác} \\ \text{nhận, công chứng,} \\ \text{chứng thực, dịch thuật;} \\ \text{bưu chính, internet,...)} \end{array}$$

Trong đó:

Thời gian đi lại được tính trung bình là một (01) giờ/một (01) lượt; thời gian làm đơn, tờ khai theo mẫu được tính trung bình là một (01) giờ/một (01) trang; thời gian làm tài liệu khác được tính theo thời gian thực tế để hoàn thành tài liệu đó.”

Đối với địa bàn miền núi, định mức thời gian đi lại làm tờ khai theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP (4 giờ) x thu nhập bình quân 01 người/01 giờ làm việc theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (tính mức trung bình của vùng II, III, IV là 18.800 đ/giờ làm việc) + chi phí in ấn, sao chụp, chứng thực, bưu chính, internet (dự kiến khoảng 50.000 đ/hồ sơ). Như vậy, ước tính chi phí tuân thủ 01 thủ tục hành chính tương đối thấp (khoảng 125.200 đ/thủ tục). Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia giúp giảm chi phí thời gian đi lại làm tờ khai, sao in hồ sơ, qua đó đơn giản hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần thực hiện có hiệu quả xã hội số trên môi trường điện tử.

III. PHỤ LỤC: Không có./.